

Ôn tập phần tiếng Việt

(Theo Ôn tập Ngữ văn 7 – Nguyễn Văn Long chủ biên)

a) Câu đơn phân loại theo mục đích nói

Nội dung ôn tập	Kiến thức cần nhớ
Câu nghi vấn	+ Câu nghi vấn là kiểu câu dùng để hỏi. + Đặc điểm cấu tạo câu nghi vấn: a) Dùng trợ từ nghi vấn đặt cuối câu: à, ư, nghen, nhỉ,... b) Dùng cặp phụ từ: ..có...không?;..đã...chưa? c) Dùng đại từ để hỏi: ai, gì, nào, sao, thế nào? d) Dùng quan hệ từ: Hay.
Câu trần thuật	+ <i>Câu trần thuật</i> là kiểu câu dùng để tả, kể sự việc hoặc nêu ý kiến. + <i>Đặc điểm</i> cấu tạo câu trần thuật: do một C-V hoặc nhiều C-V tạo thành. + Có hai loại câu đơn, câu ghép.
Câu cầu khiến	+ <i>Câu cầu khiến</i> là kiểu câu dùng để yêu cầu, sai khiến. + <i>Đặc điểm</i>, cấu tạo câu cầu khiến: - Dùng <i>trợ từ cầu khiến</i> đặt cuối câu: <i>Thôi, lên, đi,</i> - Dùng <i>phụ từ cầu khiến</i>: <i>Hãy, đừng, chớ.</i> - Dùng <i>giọng điệu</i>. Có thể đặt <i>dấu chấm than</i> ở cuối câu. - <i>Chủ ngữ</i> câu cầu khiến (ẩn hay hiện) chỉ người hay vật phải thực hiện hành động cầu khiến trong câu.
Câu cảm thán	+ <i>Câu cảm thán</i> là kiểu câu dùng gọi đáp hay biểu thị cảm xúc.

	+ Đặc điểm câu cảm thán: - Dùng <i>từ cảm thán</i> biểu thị cảm xúc hay kêu gọi: <i>ôi, ái, à, ời, ê, này,...</i> - Dùng <i>giọng điệu</i>, phối hợp với trợ từ hay <i>phụ từ</i>: <i>thật, quá, biết bao, thay,...</i>
--	--

b) Câu đơn phân loại theo cấu tạo

Nội dung ôn tập	Kiến thức cần nhớ
Câu đơn bình thường	+ Cấu tạo theo mô hình cụm C-V. + Dùng để trần thuật sự việc hay bày tỏ ý kiến (câu trần thuật đơn có từ <i>là</i> hoặc không có từ <i>là</i>).
Câu đơn đặc biệt	+ Không cấu tạo theo mô hình cụm C-V. + Dùng để nêu thời gian, nơi chốn miêu tả; liệt kê sự vật, hiện tượng tồn tại, biểu thị cảm xúc, gọi đáp.

c) Dấu câu

Nội dung ôn tập	Kiến thức cần nhớ
<i>Dấu chấm</i>	Thường đặt ở cuối câu trần thuật (đôi khi cũng đặt cuối câu cầu khiến).
<i>Dấu phẩy</i>	Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận của câu: + Giữa chủ ngữ – vị ngữ với các thành phần phụ của câu; + Giữa các từ, cụm từ có cùng chức vụ trong câu; + Giữa một từ, cụm từ với bộ phận chú thích của nó; + Giữa các vế của một câu ghép.
<i>Dấu chấm phẩy</i>	+ Đánh dấu ranh giới giữa các vế của câu ghép có cấu tạo phức tạp. + Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận của một phép

	liệt kê.
<i>Dấu chấm lửng</i>	+ Biểu thị chưa liệt kê hết sự vật, hiện tượng... + Bỏ dở, ngập ngừng, ngắt quãng trong lời nói. + Làm giãn câu văn ở chỗ sắp biểu thị điều bất ngờ, sắp xuất hiện từ ngữ nêu nội dung châm biếm, hài hước.
<i>Dấu gạch ngang</i>	+ Đánh dấu bộ phận giải thích, chú thích (tương đương dấu ngoặc đơn) ở trong câu. + Đánh dấu lời trực tiếp (của nhân vật). + Đánh dấu các bộ phận liệt kê. + Nối các từ trong một liên danh.